

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 26-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/HSST ngày 03-12-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Quang M (tên gọi khác **A**), sinh năm 1985 tại xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quang P và bà Phạm Thị H, có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013;

Tiền sự: Không;

Tiền án: - Bản án hình sự số 25/HSST ngày 26/8/2005 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Bùi Quang M 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian tử cách 18 tháng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Bản án hình sự số 21/HSST ngày 11/5/2006 của TAND huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Bùi Quang M 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 25 ngày 26/8/2005 của TAND huyện Thanh Hà, buộc M phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 04 năm 09 tháng tù, tính từ ngày 31/01/2006, chấp hành xong hình phạt tù 31/10/2010. Đến ngày 08/9/2016 được miễn nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo quyết định số 06 ngày 08/9/2016 của TAND huyện Thanh Hà.

- Bản án hình sự số 01/HSST ngày 06/01/2016 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Bùi Quang M 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản là 4.085.831 đồng và được xác định tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2018.

Nhân thân:

- Năm 2005, bị UBND xã K, huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/3/2005, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Không chấp hành yêu cầu mệnh lệnh của người thi hành công vụ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2019 đến ngày 18/9/2019 và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Trần Huy Đ**, sinh năm 1986.

Trú tại: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

2. Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

3. Chị **Chu Thị T**, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Anh Đ, chị L, chị T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/9/2019, tại nhà ở của anh Trần Huy Đ ở thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của M đang mặc 01 túi nilon, kích thước 4x6cm, bên trong có chứa 03 đoạn ống hút bằng nhựa, màu trắng, kích thước 2,5x0,8cm, bên trong mỗi đoạn ống hút nhựa là các hạt tinh thể màu trắng. M khai là ma túy đá mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định: Bùi Quang M là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ, ngày 15/9/2019, M đi xe bus từ nhà đến khu vực đường tàu, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Tại đây M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon, bên trong có chứa 03 đoạn ống hút bằng nhựa, bên trong mỗi ống hút có chứa chất ma túy tổng hợp với số tiền 800.000 đồng, sau đó cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi xe bus về nhà. Đến khoảng 11 giờ, ngày 16/9/2019, M mang số ma túy mua được cất giấu trong túi quần đi đến bến đò S, thuộc xã T và được chị Chu Thị T chở M đến nhà anh Trần Huy Đ chơi. Khi M đang cùng anh Đ, chị T và chị Phạm Thị L (là bạn) đang ngồi uống nước tại nhà anh Đ thì bị bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 334/KLGĐ-PC09 ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, niêm phong trong phong bì ghi thu của Bùi Quang M gửi đến giám định có khối lượng 0,390 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS-TK ngày 21-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Bùi Quang M (tên gọi khác Ân) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Bùi Quang M (tên gọi khác A) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Bùi Quang M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); tịch thu tiêu hủy 0,308 gam Methamphetamine do hoàn lại sau giám định; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố về tội danh của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng, bị cáo hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/9/2019, tại nhà anh Trần Huy Đ ở thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Bùi Quang M có hành vi cất giấu trái phép 0,390 gam là ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 BLHS. Mặc dù số lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ dưới 0,5 gam, nhưng do bị cáo đã có 03 tiền án và đã được xác định là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là

nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân để thoả mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Mặc dù bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, do đây là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS và là người có nhân thân không tốt, thể hiện đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy đã được xóa tiền sự, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật.

[5] Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương, bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,308 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, đối tượng bán ma túy cho bị cáo, không xác định được tên, tuổi cụ thể nên Cơ quan điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Quang M** (tên gọi khác **A**) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Quang M 05 (năm)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/9/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 0,308 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định, được đựng trong bì thư dán kín, có chữ ký và dấu niêm phong;

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 27-11-2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Quang M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát
Công huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân

